

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST

Ngày: 05-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Mai;
- Bà Nguyễn Phương Ly.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2023/TLST-HS ngày 30-11-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2023/QĐXXST-HS ngày 22-12-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 03609600xxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã P, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Trần Thị N, gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15-01-2020 bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng (chấp hành xong ngày 01-02-2021); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-9-2023, chuyển tạm giam từ ngày 14-9-2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Ông Vũ Ngọc Q sinh năm 1961 và anh Đỗ Tiến D sinh năm 1980.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05-9-2023, tổ công tác Công an thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực đầu ngõ 360 đường B, phường K, thành phố N phát hiện Phùng Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18K1-xxxxx có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. T thả từ tay trái 01 túi nilong màu đen, tổ công tác phát hiện thu giữ, mở kiểm tra, bên trong gói nilong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (T khai là ma túy tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng). Tổ công tác cùng T và ông Vũ Ngọc Q, anh Đỗ Tiến D là 02 người làm chứng quá trình bắt giữ T niêm phong vật chứng, sau đó đưa T cùng người làm chứng về trụ sở Công an thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Văn T. Ngoài ra còn tạm giữ của Tuyên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18K1-xxxxx và 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Redmi.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Phùng Văn T. Bản Kết luận giám định số 1378/KL-KTHS ngày 08-9-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilong màu đen được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,424 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Phùng Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 05-9-2023, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18K1-xxxxx đi từ nhà đến ngõ 360 đường B, phường K, thành phố N. Khi vào sâu trong ngõ, T gặp một nam thanh niên tên Đ do bạn bè xã hội giới thiệu nên không rõ lai lịch, địa chỉ hỏi mua 01 túi ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Đ đồng ý bán, nhận tiền của T, rồi đưa lại cho T một túi ma túy tổng hợp “dạng đá” gói bằng nilong màu đen. T cầm gói ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng, còn Đ đi đâu thì T không rõ. Khi T đi đến đầu ngõ 360 đường B, phường K thì bị phát hiện, bắt giữ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phùng Văn T, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 18K1-xxxxx là tài sản của anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1995 cư trú ở địa chỉ: Xóm 21, xã A, huyện T, tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Văn Ng không biết T mượn chiếc xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho anh Nguyễn Văn Ng.

Bản Cáo trạng số 330/CT-VKS-TPND ngày 29-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Phùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Phùng Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phùng Văn T theo nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 27 (hai mươi bảy) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1378/KL-KTHS; trả lại 01 điện thoại di động mặt sau có chữ Redmi cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05-9-2023, tại khu vực đầu ngõ 360 đường B, phường K, thành phố N, Phùng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,424 gam loại ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo đã từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mà vẫn phạm tội liên quan đến ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1378/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy;

Chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Redmi tạm giữ của Phùng Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05-9-2023.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1378/KL-KTHS;
- Trả lại bị cáo Phùng Văn T một chiếc điện thoại di động mặt sau có chữ Redmi nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Tất cả vật chứng, tài sản, đồ vật có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 80/YCN/2024 ngày 06-12-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Phùng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Phùng Văn T có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng